

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

淨土大經解演義

Tập 491

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 12.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 609, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ hàng thứ hai.

“Hựu Đại Bi Kinh viết, nhất xung Phật danh, dĩ thị thiện căn nhập niết bàn giới, bất khả cùng tận, cố tri thiện căn thị thân nhân. Tùng nhân đắc quả, quả cụ chủng tử. Phục tác thắng nhân, như thị triển chuyển, thiện căn vô tận. Thị cố Bồ Tát cụ túc như hạ chủng chủng diệu đức”.

Mấy câu này trong Kinh Đại Bi ý nghĩa rất thâm sâu, sau khi hiểu rõ, chúng ta sẽ hoan hỷ trồng thiện căn, hoan hỷ làm việc thiện, nhất tâm xưng niệm danh hiệu Phật. Cuối cùng bây giờ chúng ta đã hiểu được, câu Phật hiệu này là thiện trong các điều thiện, là trung tâm điểm của tất cả các thiện pháp thế xuất thế gian. Câu Phật hiệu này chính là đầu mối trọng yếu của tất cả các điều thiện, tất cả thiện pháp của thế xuất thế gian đều không thể sánh với nó.

Chúng ta đang học bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, đại khái cũng được hơn một nửa mới hoát nhiên đại ngộ, như vậy chúng ta nên trồng thiện căn bằng cách nào? Trong kinh nói rất hay: Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Bất cứ thiện căn nào trong thế xuất thế gian cũng trồng, nếu để thiện căn này sớm ngày nảy mầm, sanh trưởng, khai hoa, kết trái. Quý vị thật sự cần phải hiểu sơ về nghĩa thú đối với câu A Di Đà Phật này. Hiện tại chúng ta biết được không nhiều, chỉ biết đôi chút, nhưng lợi ích quả thật không thể nghĩ bàn. Bởi thế quý vị biết được càng nhiều càng tốt, càng rõ càng tốt, vì sao vậy? Vì sức mạnh càng lớn. Sức mạnh sanh ra từ đâu? Từ tâm tưởng, duy chỉ có quý vị thật sự thấu triệt rõ ràng, quý vị ức niệm, ức và niệm này mới có thể tương ưng, nhớ Phật và niệm Phật mới có thể tương ưng. Cũng như trong kinh này Đức Phật dạy chúng ta: “Pháp thân đại sĩ niệm niệm lưu nhập tất bà nhược hải”, có địa vị này tồn tại, đây là viên chứng cảnh giới tam bất thoái. Chúng ta đối với nó không hiểu lắm, không rõ ràng lắm. Có niệm là thiện căn, không sai, nhưng công đức không hiển lộ. Nếu có thể dứt trừ tạp niệm, chắc chắn có thể vãng sanh. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc đương nhiên không vấn đề gì, vì trí tuệ đã khai, quý vị hoàn toàn hiểu được, lúc này tự nhiên sanh ra tâm cảm ân vô tận.

Bởi vậy kinh không thể không đọc, không thể không nghe. Niệm Phật nhất định phải vượt qua tạp niệm, trong 24 tiếng đồng hồ tạp niệm ít, niệm Phật nhiều, như vậy nắm chắc việc vãng sanh. Nhưng khi chúng ta không niệm Phật, tạp niệm liền khởi lên, đây là hiện tượng của tuyệt đại đa số người hiện nay. Dùng phương pháp gì để dứt trừ tạp niệm? Niệm Phật, nhất tâm niệm Phật, tạp niệm sẽ không còn.

Bởi thế bên dưới nói: “Chiết phục tất cả ma quân”, là dùng phương pháp gì? Chính là niệm Phật. Ma quân là gì? Là tạp niệm. Phương pháp này tuyệt diệu, chúng ta phải giữ chặt nó.

Bốn câu này trong Kinh Đại Bi, bên dưới Hoàng Niệm Tổ có chú giải đơn giản nhưng rất hay: “Nên biết thiện căn là thân nhân”. Nhất tâm xưng niệm danh hiệu Phật là thiện căn, thiện căn là thân nhân của thành Phật. “Từ nhân được quả”, trong quả lại có chủng tử, chủng tử đó là nhân của đời sau, nhân quả triển chuyển vô tận, mãi mãi không gián đoạn. Bởi thế Bồ Tát đầy đủ chủng chủng diệu đức, những điều bên dưới nói đều là diệu đức của Bồ Tát. Chỉ có công đức chân thật này mới có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề.

Câu đầu tiên nói: “Thôi phục nhất thiết ma quân”. Thôi phục là phá trừ, nghĩa là hàng phục. Ma chính là tạp niệm, là chướng ngại. Trong kinh luận thường nói đến bốn loại ma, trong bốn loại ma nghiêm trọng nhất là ma ngũ ấm. Sắc thọ tưởng hành thức là ngũ ấm. Sắc là nhục thể, có nhục thể, quý vị xem quý vị chăm sóc nó phiền phức biết bao, đây là đày đọa bản thân. Bởi thế hàng phàm phu cấp cao không cần thân thể, Lão tử chính là một ví dụ tốt, ông nói: “ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân”, nếu không có thân tốt biết bao, không có thân quá nhẹ nhàng. Thân này không có nhưng vẫn còn thọ tưởng hành thức. Vô sắc giới thiên không có thân, nhưng có thọ tưởng hành thức, chúng ta gọi nó là linh hồn, đó vẫn là đày đọa. Nếu thọ tưởng hành thức đều không có thì tốt biết bao, thọ tưởng hành thức có thể không có được chăng? Có thể, thành Phật sẽ không còn. Dem thọ tưởng hành thức hoàn nguyên, hoàn nguyên là gì? Là kiến văn giác tri, kiến văn giác tri là tánh đức, trong tự tánh vốn có, khi mê liền biến thành thọ tưởng hành thức. Thọ tưởng hành thức đem đến cho chúng ta sự giày vò, chúng ta thấy rất nhiều người sám hối, nội tâm rất đau khổ. Họ không phải từ nhục thể, không có ai đánh họ, không có ai đánh roi họ, nội tâm lại đau khổ như vậy, đây chính là gì? Đó là ma của thọ tưởng hành thức trong ngũ ấm, phiền não là ma, tử ma, còn có thiên ma. Thiên ma là tai nạn từ bên ngoài đến, ngày nay chúng ta nói là thảm họa tự nhiên, nhà Phật gọi là thiên ma.

Dùng phương pháp gì để hàng phục bốn loại ma này? Một câu Di Đà thật sự có thể hàng phục, quả là vi diệu đến tột cùng. Bất luận là thảm họa về mặt tinh thần hay là về nhục thể, chỉ cần vừa tiếp xúc thì hoàn toàn buông bỏ được nó, niệm lên một câu Phật hiệu, thật sự có thể giải quyết được nó, vì sao vậy? Vì niệm câu Phật hiệu này, tự

nhiên đạt được oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Sức mạnh gia trì lớn bao nhiêu? Hoàn toàn dựa vào tâm chân thành của chúng ta.

Như Tổ sư Ấn Quang nói: Một phần thành kính được một phần gia trì, mười phần thành kính được mười phần gia trì, trăm phần thành kính được trăm phần gia trì, hoàn toàn thành tỷ lệ với tâm thành kính. Niệm Phật mà không có tâm thành kính không đạt được gia trì, nhưng niệm vẫn tốt hơn không. Hiệu quả của gia trì, chính là không khởi vọng niệm đó là hiệu quả. Khi niệm Phật A Di Đà, bất luận là niệm thời gian dài bao nhiêu đều không có chút tạp niệm nào, đó là Phật lực gia trì.

Trí Độ Luận nói: “Đoạt tuệ mạng, phá hoại đạo pháp công đức thiện bản, nên gọi là ma. Loại quỷ thần này có đại thần lực, có thể đổi đầu khó dễ với người tu pháp xuất thế, quân chúng của ma”. Quân chúng ở đây chính là quần chúng, còn gọi là ma quân. Đây là giải thích chữ ma. Có ma, hoàn toàn không phải giả. Thông thường chúng ta nói yêu ma quỷ quái. Nó ở đâu? Ở ngay xung quanh chúng ta, chính là những nhân vật xung quanh mà chúng ta thường tiếp cận. Làm sao biết được? Quý vị thử nghĩ xem, trong kinh Đức Thế Tôn dạy về bốn loại duyên giữa con cái và cha mẹ. Quý vị thử nghĩ xem bốn loại duyên này là tính chất gì? Là báo ân, báo oán, đòi nợ hay là trả nợ, đặc biệt là thân tình khó đoạn. Điều đầu tiên của ma chướng là tình thân, quý vị không thể tự tại, không thể được tâm thanh tịnh. Quý vị thường nhớ nhưng thấp thỏm, không nhớ gì đến Phật, đáng lý phải nhớ niệm Phật, phải nghĩ đến Phật, quý vị lại nhớ đến người nhà của mình là coi như xong. Nhớ nhưng người nhà là trầm luân trong lục đạo, bị như thế nào? Đòi đòi kiếp kiếp oan oan tương báo. Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ chính là làm những điều này. Quý vị vô cùng thân thiết đối với họ, nhưng lại rất xa lạ với Phật A Di Đà, đó là người ngoài, không để trong lòng, nên quý vị không thể vãng sanh. Phật A Di Đà ngày ngày hy vọng quý vị đến thế giới Cực Lạc, quý vị cũng có ý này, nhưng quý vị đã đi sai. Quý vị chấp trước tình thân, tình thân là đại ma thứ nhất, vì nó chướng ngại chúng ta tu hành vãng sanh Tịnh độ. Nó đến làm khó, chống lại, nghĩa là không để quý vị vãng sanh. Tóm lại mà nói phải nhận thức, người chúng ta thích là ma, người chúng ta ghét cũng là ma, ghét là gì? Khiến quý vị sanh tâm sân hận, tâm sân hận khiến quý vị đọa địa ngục, quý vị xem họ kéo quý vị vào địa ngục đấy. Người quý vị yêu thích, khiến quý vị sanh tâm hoan hỷ, tâm tham luyến, họ kéo quý vị vào đường ngạ quỷ. Tham sân si là ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, họ không lôi kéo quý vị vào nơi tốt đẹp, mà lôi kéo quý vị vào chỗ xấu xa nhất. Nên vấn đề này chỉ có người thật sự học Phật mới hiểu được, họ mới có cảnh giác cao độ. Ý niệm này khởi lên, cổ nhân nói: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, ý niệm vừa khởi lên lập tức đổi thành A Di Đà Phật. Hai câu này của cổ nhân rất hay: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Giác là gì? Luôn niệm câu Phật hiệu này chính là giác ngộ, nhớ niệm tham luyến ân oán đó tức là ma. Bất luận là ai cũng phải biết điều này.

Tôi thường chỉ cho các bạn đồng học một phương pháp tốt, xem tất cả mọi người đều là Phật A Di Đà. Người thân là Phật A Di Đà, oan gia cũng là Phật A Di Đà, nhìn thấy đều là Phật A Di Đà, không sanh tham luyến, không sanh sân nhuế, phương pháp này rất hay. Nếu dùng phương pháp này thuần thực, phải như thế nào? Chỗ xa lạ chuyển thành quen thuộc, chỗ quen thuộc chuyển thành xa lạ, công phu sẽ đắc lực. Công phu đắc lực thì sanh tử tự tại. Thế gian này nhân quả báo ứng rất nhanh! Rất rõ ràng. Chỉ cần chúng ta bình tĩnh quan sát, đều thấy được, người nông nổi không thấy được, tâm địa thanh tịnh đều nhìn thấy, quả báo ở ngay trước mắt. Quả thật là thiện có thiện quả, ác có ác báo.

“Thôi phục nhất thiết ma quân”. Vấn đề này ở trong khi giảng dạy chúng tôi đã nói rất nhiều. Nguyên tắc chung chính là thuận cảnh không khởi tham luyến, nghịch cảnh không sanh sân nhuế. Thuận cảnh khởi tham luyến, đọa vào đường ngạ quỷ, nếu quá đáng sẽ biến thành đường địa ngục. Trong nghịch cảnh sanh sân nhuế, điều này rất dễ, toàn bộ đều đọa vào địa ngục không biết lúc nào. Bởi vậy thuận cảnh chúng ta cảm ân, nghịch cảnh cũng cảm ân, vì sao vậy? Vì nó đến thử thách quý vị, xem công phu tu hành của quý vị đã đủ chưa, có nhẫn được chăng. Không nhẫn được thì xong rồi, đời này quý vị không thể thành tựu, phải đi về đâu thì quý vị sẽ đi về đó. Thật sự có công phu, ma sẽ bị đẩy lùi.

Đức Thế Tôn đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, trong nhiều kiếp quá khứ ngài tu hành Bồ Tát đạo, tu hạnh nhục, gặp được vua Ca Lợi. Câu chuyện này trong Kinh Đại Niết Bàn ghi chép rất tường tận, Kinh Kim Cang chỉ nhắc đến một ít: “Vua Ca Lợi cắt bỏ thân thể”, đã nhắc đến câu này. Nói tỉ mỉ là trong Kinh Đại Niết Bàn. Điều này thông thường chúng ta nói là vô cùng nhục nhã. Tâm của nhẫn nhục tiên nhân tốt, tâm thiện hành thiện, vô duyên vô cớ chịu nhẫn nhục, lắng trì xử tử. Bất cứ ai cũng không thể chịu đựng được, không ngờ ngài hoàn toàn tiếp nhận, không hề có chút oán hận nào, cho đến khi ngài mạng chung. Sau cùng còn nói với Vua Ca Lợi, sau khi tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ là ông. Lời của ngài đã thực hiện. Đức Thế Tôn thành Phật, người đầu tiên được độ là tôn giả Kiều Trần Như. Tôn giả Kiều Trần Như chính là vua Ca Lợi năm đó, còn Đức Thế Tôn chính là Nhẫn Nhục Tiên Nhân. Chúng ta đạt được khai thị này, hiểu rõ chân tướng sự thật, người hủy báng tôi cảm ơn họ, người hủy nhục tôi cảm ơn họ. Người chiếm lợi ích của tôi, hại tôi, lừa gạt tôi, cảm kích họ, nghĩ rằng mình đang trả nợ. Người hãm hại tôi, dù hãm hại đến tột cùng tôi vẫn cảm kích.

Ngày nay người chướng ngại quý vị, chướng ngại quý vị rõ ràng nhất là danh lợi. Tôi không cần danh, buông bỏ danh, họ không cách nào phá hoại được, đây gọi là hàng phục. Lợi, người xuất gia nhiều Phật tử, nhiều người khen ngợi cúng dường, nếu họ đặt chuyện sinh sự, sẽ đẩy tất cả những người này rời xa. Họ cho rằng thầy mình không phải là người tu hành chơn chánh, ông chỉ làm bộ làm dáng gạt chúng ta.

Tôi không cần danh, tôi cũng không cần lợi, tôi cũng không cần khen ngợi, tôi cũng không cần người cúng dường, vậy thì ma hết cách. Chỉ cần có phân biệt chấp trước, ma liền có được cơ hội. Nếu buông bỏ tất cả phân biệt chấp trước, ma đối với quý vị không còn cách nào khác. Đến sau cùng sẽ sát hại, sát hại cũng cảm ân quý vị, giống như Nhẫn Nhục Tiên Nhân vậy, thì ma cũng đành chịu.

Mềm mỏng khắc phục càng cường, đức lớn của nhu hòa nhẫn nhục có thể thành tựu vô lượng công đức, không nhẫn được là thất bại thể thảm.

Trong xã hội hiện nay, thường nghĩ đến Nhẫn Nhục Tiên Nhân biểu diễn cho chúng ta thấy, chúng ta phải lãnh hội một cách sâu sắc, vì sao vậy? Vì trên đường đạo bồ đề chúng ta sẽ gặp một vài vấn đề, cũng có thể gặp rất nhiều lần, chư Phật Bồ Tát từ lâu đã dạy chúng ta ứng phó cách nào rồi. Không chướng ngại chúng ta tu hành, không chướng ngại chúng ta cầu sanh Tịnh độ, không chướng ngại chúng ta thân cận Phật A Di Đà, nên suốt đời phải nắm chắc việc niệm Phật này. Không cho ta niệm Phật, không cho ta mở miệng, vậy thì mặc niệm trong tâm. Họ có thể quản lý được bên ngoài của ta, nhưng không quản được nội tâm ta. Thảm họa càng nghiêm trọng, thành tựu càng thù thắng. Thảm họa càng bức bách, thành tựu càng nhanh chóng, thế nên mọi thứ ngăn trở trước mắt không phải là việc xấu. Đối với người tu hành chơn chánh mà nói, đó là một cơ duyên rất khó được, vì sao vậy? Vì nó khiến chúng ta nhanh chóng thành tựu. Đây là thử thách sau cùng, đề thi vô cùng nghiêm khắc. Không thông qua sẽ đọa lạc, thông qua cảnh giới liền nâng cao, đọa nhanh, lên cũng rất nhanh. Nhẫn được, hiểu lý lẽ, tâm địa thanh tịnh, tâm địa có trí tuệ chắc chắn vượt qua.

Ở đây nói: “Hàng quý thân này có thần lực lớn”. Đây là sự thật, người học Phật chơn chánh đều khẳng định quý thân luôn tồn tại. Trong quá trình chúng ta học tập thường gặp, nhất định không phải giả. Tiểu thừa có hàng ma, đại thừa không có. Vì sao đại thừa không có hàng ma? Hàng đại thừa cho rằng Phật với ma là một không phải hai. Tôi dùng tâm thanh tịnh đối với họ, họ đều là Phật. Khi dùng tâm không thanh tịnh đối với họ thì họ đều là ma, Phật cũng là ma. Đại thừa đích thực làm được cảnh tùy tâm chuyển.

Thế nên một người ở trong thế gian này, đặc biệt là trong thời loạn thế. Chỉ cần tâm thanh tịnh, hành vi đoan chánh, thân tâm được mạnh khỏe, sẽ sanh trí tuệ, mọi thứ đều có thể như pháp. Bởi thế tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì, tâm niệm Phật A Di Đà quan trọng nhất. Lấy tâm thanh tịnh hướng đến vô lượng thọ, đây là độ mình, độ gia đình mình, độ khu vực này, độ địa cầu này, là điều pháp duy nhất, chân thật không hư vọng.

“Tôn trọng phụng sự Chư Phật. Bỏ kinh đệ tứ thập nhất phẩm, vị vãng sanh biên địa giả. Ư liên hoa trung bất đắc xuất hiện, u ngũ bách tuế trung bất kiến tam bảo,

bất đắc cúng dường phụng sự Chư Phật. Cố tri bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên, kiến Phật dữ sự Phật dã”.

Đoạn này dẫn chứng lời trong kinh Đức Phật nói. Thế giới Cực Lạc đích thực có biên địa, người vãng sanh đến biên địa, ở trong hoa sen, hoa sen không nở, nên họ không thấy được Phật. Ở đó có kỳ hạn, không phải vô thời hạn, dài nhất là 500 tuổi, 500 tuổi là tính tuổi của nhân gian chúng ta, ở thế giới Cực Lạc cũng không phải quá dài. Bởi thế tạm thời không thấy được Phật, không như nhập phẩm vãng sanh. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh gọi là nhập phẩm vãng sanh, sanh đến đến thế giới Cực Lạc liền thấy được Phật.

Vãng sanh biên địa, Phật có đến tiếp dẫn chăng? Chúng ta thử nghĩ xem, nếu Đức Phật không đến tiếp dẫn, nơi nào là thế giới Cực Lạc, họ có thể tìm được ư? Nên chúng ta tin rằng Phật A Di Đà từ bi, nhất định đến tiếp dẫn. Sau khi tiếp dẫn, họ ngồi trong đài liên hoa, liên hoa liền khép lại, không thấy được Phật, họ đến thế giới Cực Lạc. Khi nào hoa nở, họ sẽ thấy được Phật, thời gian dài nhất là 500 tuổi hoa nở. Trong vòng 500 tuổi không thấy được Tam bảo, không thấy Tam bảo đương nhiên họ không thể cúng dường phụng sự Chư Phật.

“Tôn trọng phụng sự Chư Phật”, là tu phước báo. Thành Phật, chư vị nên biết, thành Phật gọi là Lương Túc Tôn. Quý vị xem khi quy y Phật: “Quy y Phật nhị Túc Tôn”. Nhị là gì? Là phước báo và trí tuệ. Hai loại này đều đầy đủ, chính là viên mãn, Đức Phật đầy đủ hai loại phước và tuệ. Cho nên đến thế giới Cực Lạc vẫn phải tu phước, tu phước ở thế giới Cực Lạc dễ, mỗi ngày họ có năng lực phân thân đến cõi nước của mười phương Chư Phật để cúng dường, đi phụng sự chư Phật, tu phước. Cơ hội của họ quá thù thắng, cúng Phật đương nhiên nghe Phật thuyết pháp, mỗi ngày đều nghe mười vạn ức Phật thuyết pháp, đều cúng dường mười vạn ức Phật. Quý vị xem phước tuệ đó không tuyệt diệu sao? Cho nên đến thế giới tây phương Cực lạc, thành tựu phước tuệ cứu cánh viên mãn. Cơ duyên thù thắng, nên thành tựu rất nhanh, khi đầy đủ họ lập tức thành Phật. Từ đây chúng ta có thể lãnh hội được, vì sao thế giới tây phương Cực lạc thành Phật nhanh như vậy? Điều này cho chúng ta tin tức, chúng ta lãnh hội được sẽ hiểu, nó đương nhiên rất nhanh.

Thế gian này của chúng ta không thấy được Phật, chỉ cúng dường được tượng tạc bằng đất, điêu khắc bằng gỗ và tranh ảnh Chư Phật Bồ Tát, không thấy được Phật thật. Người ở thế giới Cực Lạc không như vậy, mười phương thế giới vô lượng vô biên đều là Phật thật, họ có năng lực đến gặp Phật, cúng dường Phật, theo ngài học tập.

Nên biết, câu này là trong Kinh Di Đà: “Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên, mà được sanh về nước này”. Thế nên muốn vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, nhất định phải nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên,

mới có thể gặp Phật và cúng dường Phật, câu này hoàn toàn là nói đến thế giới tây phương Cực Lạc.

“Các vị Bồ Tát có thể phụng sự Chư Phật, đều do có nhiều thiện căn phước đức nhân duyên”. Hiện nay chư vị Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc đều có năng lực, đều có thần thông, đều có thể phân thân. Họ phân thân, không phải phân ra mấy trăm thân, mấy ngàn thân, họ có thể phân thành vô lượng vô biên thân, phụng sự vô lượng vô biên Chư Phật Như Lai. Vì vậy đều là nhiều thiện căn phước đức nhân duyên, ở đây chúng ta thấy được điều này.

“Vi thể minh đăng”. Thế là thế gian, lục đạo mười pháp giới trong tất cả cõi nước của Chư Phật, đặc biệt là nói chúng sanh trong lục đạo, ở trong đây làm ngọn đèn sáng cho thế gian. Đây chính là làm thầy giáo hóa chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, đây chính là “vi thể minh đăng”. Bên dưới có giải thích:

“Ngọn đèn sáng ví như trí tuệ của Bồ Tát, chiếu soi phá trừ mê muội si ám cho chúng sanh, khiến chúng sanh hiểu rõ chánh đạo”. Đây là dạy học. Thế nên Phật sự_sự nghiệp của Phật, Bồ Tát sự_sự nghiệp của Bồ Tát, hoàn toàn là dạy học. Quan trọng nhất trong việc dạy học, cũng là chính là biểu diễn trọng nhất mà đức Phật coi trọng, là làm cho chúng sanh thấy.

Mọi người rất quen thuộc đối với Kinh Kim Cang, văn tự không nhiều, chỉ có hơn 5000 chữ, trong đó có câu. Tôi tin rằng chỉ cần đọc một lần Kinh Kim Cang, ấn tượng của họ sâu sắc nhất chính là hai câu này: “Thọ trì đọc tụng, vi nhân thuyết pháp”. Hai câu này trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói hơn 10 lần, lặp lại mười mấy lần, khi quý vị đọc ấn tượng sẽ vô cùng sâu sắc.

Thọ là gì? Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta tiếp nhận. Trì là duy trì, tiếp nhận không bị mất đi. Tôi đọc kinh này, nhìn vào kinh đọc, không nhìn vào kinh mà đọc gọi là thuộc, gọi là tụng thuộc lòng. Thọ trì đọc tụng là tự lợi. Câu sau vì người diễn thuyết_diễn là biểu diễn. Chúng ta thực hành tất cả những gì Đức Phật dạy để người khác thấy, đây là diễn. Thực hành để người khác thấy, mọi người nhất định có vấn đề đến thỉnh giáo quý vị, quý vị mới nói cho họ nghe. Nên diễn thuyết là hai vấn đề khác nhau, diễn là thân hành, thuyết là ngôn giáo_thân hành ngôn giáo. Đây là vì người diễn thuyết là lợi tha, đó chính là ngọn đèn sáng. Giúp tất cả chúng sanh thấu triệt chánh đạo. Họ đã minh bạch, đã giác ngộ, họ cũng thật sự y giáo phụng hành.

Tịnh Ảnh Sớ vân: “Tự cụ trí tuệ, năng sanh vật giải, danh thế đăng minh”. Tịnh Ảnh Sớ là tác phẩm chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của ngài Huệ Viễn thời Tùy Đường, chú giải này của ngài gọi là Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ, cuốn sách này lưu thông rất phổ biến ở Trung quốc. Trước đây chúng tôi học Kinh Vô Lượng Thọ là dùng chú giải này. Nhưng sao lại gọi là Tịnh Ảnh Sớ? Suốt đời ngài ở chùa Tịnh Ảnh, đây là

người đời sau tôn xưng ngài, nên không gọi tên họ của ngài, mà gọi địa danh của ngài. Ở đây có một bậc thánh nhân, như vậy là cung kính nhất. Như đại sư Trí Giả, người ta tôn xưng ngài là Thiên Thai đại sư. Ngài Khuy Cơ không gọi tên của ngài, gọi là Từ Ân đại sư, vì ngài ở chùa Từ Ân, lấy tên chùa để gọi vị đại sư này. Người thế gian cũng vậy, quý vị xem người đời gọi Lý Hồng Chương cuối thời Mãn Thanh là gì? Gọi là Lý Hợp Phi, là gọi địa danh của ông, đây là cách xưng hô tôn kính nhất, Hợp Phi đã xuất hiện nhân vật lớn này. Nhà Phật cũng có cách xưng hô này, đây là tôn kính, bởi thế nên gọi là Tịnh Ảnh Sớ.

“Tự cụ trí tuệ, năng sanh vật giải”. Quý vị thấy nó không phải năng sanh chúng giải. Chúng là chúng sanh, năng sanh nhân giải, không phải, nó dùng chữ vật. Vật là gì? Vật là bao hàm hết mười pháp giới, nếu đây là người, thì mười pháp giới chỉ có nhân đạo, thiên, chỉ có thiên đạo. Nếu là dùng chúng, chúng là chúng sanh, phạm vi này rất lớn. Nhưng dùng vật, vật bao gồm cả mười pháp giới, nên phạm vi của vật gần tương đồng với phạm vi của chúng, đều là nghĩa rộng. Phát triển rộng ra bên ngoài, nó bao gồm cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, đều có thể bao hàm hết trong đó, chúng đều có thể lý giải. Những thiên địa vạn vật này, đối với trí tuệ của Phật Bồ Tát, giáo hóa của Phật Bồ Tát, đều có thể lý giải, đây gọi là ngọn đèn sáng, đăng minh nghĩa là ngọn đèn sáng.

Chữ vật ở đây tức là chỉ chúng sanh. “ Bản thân đầy đủ trí tuệ, ánh sáng ngọn đèn này chiếu ra, có thể soi rõ tất cả vạn vật. Ví như khiến tất cả chúng sanh khai phát tín giải, nên gọi là ngọn đèn sáng của thế gian. Ý này nói một cách rõ ràng minh bạch, chúng ta tu hành, trí tuệ khai mở, đó chính là ánh sáng chiếu soi mười phương. Trong ánh sáng chiếu mười phương đó, quan trọng nhất là muốn chúng sanh năng giải, năng tri năng giải.

Chiếu như thế nào? Trí tuệ chân thật, công đức chân thật, hoàn toàn thực hành trong giới luật, chính là thực hành trong cuộc sống hằng ngày. Cuộc sống hằng ngày gọi là giới luật, hay gọi là luật nghi, gọi luật nghi ý nghĩa càng hay, nghi là gì? Nghi là biểu hiện của quý vị, biểu hiện đi đứng ngồi nằm, biểu hiện trong cuộc sống, biểu hiện khi đối nhân tiếp vật. Nghi là biểu hiện ở bên ngoài cho mọi người thấy. Mọi người thấy được cảm thấy hay, điều này hay.

Ở Trung quốc gọi là lễ, là lễ nghi. Phật pháp gọi là luật nghi, luật và lễ cùng một ý nghĩa. Nghi là nghi biểu, nhất định phải biểu hiện ra bên ngoài, nếu không làm sao người ta nhận ra được? Người ta nhận ra được, tức có thể học tập. Nhận ra được cảm thấy hoan hỷ, ngưỡng mộ, cảm thấy điều này hay liền học theo quý vị. Cho nên bất kỳ điều gì cũng phải thể hiện ra cho người khác thấy.

Đức Thế Tôn đã thể hiện ra trong cuộc sống hằng ngày, thanh tịnh không ô nhiễm, đời sống vô cùng đơn giản. Ăn mặc cư trú đi đứng đều mạnh khỏe, không có ô

niêm. Biểu hiện ở trong công việc, công việc là dạy học, dạy học đương nhiên thân hành ngôn giáo. Hành trì tất cả những giới luật Phật chế, không có điều nào không làm được. Trong Đệ Tử Quy tất cả có 113 điều, đều làm được hết, không phải cố tình làm, nó đã trở thành tự nhiên, chắc chắn không phải cố ý làm, đây là gì? Là đã thuần thục.

Tâm là chân tâm, chân tâm hiển thị ra chính là giới luật, bởi thế luật nghi là kinh luận, biểu hiện ở hình dáng bên ngoài một cách cụ thể. Từ biểu hiện có thể lãnh hội được trí tuệ công đức trong kinh luận, vì sao? Vì biểu hiện và bên trong đều nhất như. Người có trí tuệ chân thật, từ biểu hiện thấy được bên trong, từ bên trong thấy được biểu hiện.

Trong Hội Sớ nói: “Chiếu soi mê ám của thế gian, nên gọi là làm ngọn đèn sáng cho thế gian. Nên Bồ Tát có thể chiếu phá si mê và hôn ám của thế gian, cũng như ngọn minh đăng vậy”.

Chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta học Phật làm đệ tử ngài, có năng lực chiếu phá si mê và hôn ám của thế gian chăng? Chúng ta cũng có một chút trí tuệ, thấy tất cả chúng sanh trong xã hội hiện nay si mê hôn ám, chúng ta đã nhìn thấy, chúng ta thấy như thế nào? Đây là nhìn thấy ánh sáng, ánh sáng trí tuệ, nhưng ánh sáng của chúng ta không đủ. Chỉ có thể khiến bản thân nhìn thấy, không thể khiến họ nhìn thấy được. Ánh sáng của Bồ Tát rất tuyệt diệu, bản thân thấy được cũng khiến cho người khác đều thấy được, làm sao họ thấy được? Họ nhìn thấy Bồ Tát thật sự biểu hiện giác ngộ, chính là như vậy.

Ngày nay chúng ta cũng đã nhìn thấy, nhưng bản thân chúng ta không làm được, chúng ta chưa thể hiện ra cái không si không mê. Cũng chính là chúng ta phải thật sự làm được, nội tâm không tham, không sân, không si, không mạn, không nghi, trong nội tâm phải làm được như vậy. Khi ánh sáng chiếu ra, chắc chắn là không sát, không đao, không đâm, không vọng ngữ, không uống rượu, nhất định làm được, điều này biểu hiện bên ngoài cho mọi người thấy. Thêm nữa chính là nói về mặt biểu cảm: Không oán, không hận, không náo, không nô, không phiền. Bất luận ở đâu cũng thanh lương tự tại, mặt mày tươi tỉnh. Quý vị biểu hiện ôn lương cung kiệm nhường của Phu tử ra bên ngoài, đây gọi là quang chiếu, người ta cảm nhận được. Thấy quý vị thân tâm an ổn, pháp hỷ sung mãn, họ sẽ cảm động, đây là ánh sáng chiếu đến họ. Ngày nay chiếu đến được chính mình, nhưng không chiếu được người khác, ánh sáng này quá nhỏ, cũng tức là không thực hiện được nó. Thực hành chắc chắn chiếu đến người khác, sẽ ảnh hưởng đến gia đình, ảnh hưởng xã hội. Ảnh hưởng người, người trở thành tốt hơn, người xung quanh đều trở nên giống như chúng ta vậy. Đoàn thể này càng ngày càng lớn, sẽ ảnh hưởng đến toàn thể xã hội, ảnh hưởng đến toàn thể địa cầu.

Bây giờ chúng ta hiểu, hoàn cảnh chúng ta cư trú chỉ là một điểm nhỏ, điểm nhỏ này rất quan trọng.

Chúng ta đọc sách cổ thấy Vua Thuấn, vua Thuấn ở nơi thôn trang đó ba năm, người nơi thôn trang đó đều được giáo hóa, người người đều hiểu quy củ. Vua Thuấn không có ý giáo hóa, tự nhiên cảm hóa được. Quý vị là ngọn đèn này, thấp sáng suốt ba năm, khiến đen tối của người khác tự nhiên không còn, si mê của họ đều không còn, đây gọi là chân tu. Người thế gian còn như vậy, hưởng gì Chư Phật Bồ Tát? Học Phật như vậy là đúng, nếu vẫn si mê như người thế gian, đó chính là tội nhân của nhà Phật, vì sao vậy? Vì người thế gian nghĩ Phật chỉ là như vậy thôi, Phật như vậy họ cần để làm gì?

Đa số đại chúng trong xã hội hiện đại đối với Phật giáo đã có nghi ngờ chất vấn, nếu không có ai đứng ra cứu vãn, Phật pháp sẽ tận diệt ngay trong thế gian này, vì đã mất đi quá nhiều rồi. Quanh Ấn Độ hoàn toàn không còn Phật pháp, đương thời đệ Tử Phật đi hoang hóa khắp bốn phương, hai ba trăm năm đầu, bây giờ hoàn toàn biến mất. Tây Vực, Ba Tư, Afghanistan, dải đất này đều là đất nước Phật giáo thời xưa, cách Ấn độ không xa, những bậc cao tăng của Ấn độ đều đến đó hoang hóa. Bởi thế từ Tây Vực tuyên đến Trung quốc. Đương thời Hán Minh Đế phái đặc sứ đến Tây Vực tìm cầu Phật pháp, chỉ đến Tân cương hiện nay, gặp được Ma Đằng và Trúc Pháp Lan, liền lễ thỉnh họ đến Trung quốc, hai vị này là cao tăng của Ấn độ.

Chúng tôi đã đến Indonesia, Jogia tôi cũng đi được ba lần, mỗi lần đều đến ngôi tháp cổ ở bên đó, là di tích của thế kỷ thứ bảy công nguyên. Chứng minh trước công nguyên thế kỷ thứ bảy Phật giáo ở đó rất phát triển, hiện nay không còn nữa. Duy có Phật pháp đại thừa truyền đến Trung quốc _nhánh của tiểu thừa truyền đến Nam Dương, Thái lan, Miến điện, Campuchia, những nơi này hiện nay vẫn còn. Nhưng ngày nay khoa học hưng thịnh, mọi người đều học sự hoài nghi, hôm nay đối với Phật pháp, đối với tôn giáo đưa ra chất vấn nghi ngờ: Tôn giáo có công hiến gì đối với xã hội, đối với nhân loại? có lợi ích gì? Lợi ích ở đâu?

Nếu chúng ta muốn hiểu rõ, muốn giác ngộ, những lời dạy trong kinh điển chúng ta đều làm được, như vậy Phật pháp thật sự đã cống hiến cho xã hội. Chúng ta nhất định phải học Bồ Tát, Bồ Tát là gương tốt cho chúng ta, đây là đại thừa, học Tịnh tông.

Trước đây chúng tôi tiếp thu giáo huấn của Hoàng Niệm Tổ, ông nói với tôi, Hạ Liên Cư hy vọng phát triển Tịnh tông học hội. Ở trong nước chưa làm được, chỉ nói đến danh xưng này, chưa làm, nên ông hy vọng tôi thực hiện ở hải ngoại trước. Tịnh tông học hội đầu tiên thành lập ở Canada, nghe nói Tịnh tông học hội Canada hiện nay vẫn còn. Học hội thứ hai là thành lập ở Mỹ, cư sĩ Dương Nhất Hoa phụ trách, hiện nay vẫn rất hưng thịnh, tại Sunnyvale Cựu Kim Sơn. Học hội thứ ba ở tại Los Angeles, cư sĩ Trần Cảnh Xương đang thúc đẩy, hiện nay vẫn còn, cũng rất hưng thịnh. Ở Mỹ, ở

Canada, lúc đó có hơn 30 học hội, hiện nay chắc có nhiều hội không còn tồn tại. Hội này đề xuất ra, người hưởng ứng rất đông, rất nhiều quốc gia bao gồm Âu châu, Nam dương. Malaysia có hơn 100 Tịnh tông học hội, có hơn 50 hội đã đăng ký, còn hơn 50 hội chưa đăng ký, nhưng đều hoạt động, hơn 100 Tịnh tông học hội. Ở Úc châu có khoảng mười mấy hội, hiện nay ở Nhật hình như có hai ba hội.

Chuyên tu Tịnh độ, nương vào Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là bộ kinh trọng yếu nhất trong việc tu học ở Tịnh tông học hội, là y cứ căn bản của luận lý và phương pháp. Khi Tịnh tông học hội mới thành lập, chúng tôi đề xuất năm môn của hành môn, hy vọng mọi người chúng ta đều làm được, đều có thể thực hành.

Thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, chúng ta phải đặc biệt chú ý. Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước chính là ba nền móng căn bản của Nho Thích Đạo. Điều thứ nhất bốn câu: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, thực hành ở nơi Đệ Tử Quy. “Từ tâm bất sát”, thực hành nơi Cảm Ứng Thiên. Câu sau cùng là “tu Thập Thiện Nghiệp”. Thế nên trong câu đầu tiên là bao hàm ba nền móng căn bản của Nho Thích Đạo. Điều thứ hai: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. Điều thứ ba: “Phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”.

Đây pháp pháp đại thừa, không chỉ là Tịnh tông, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của tất cả pháp môn đại thừa, không thể không tuân thủ.

Trong Quán Kinh Đức Phật dạy chúng ta, ba điều này gọi là Tịnh nghiệp chánh nhân. Ở trên ngài còn nói rất tường tận: “Tịnh nghiệp chánh nhân của tam thế chư Phật”. Tam thế là chư Phật quá khứ, chư Phật hiện tại, chư Phật vị lai. Bồ Tát tu hành thành Phật, nhất định phải nương vào ba điều này, ba điều này là tịnh nghiệp chánh nhân thành Phật, quý vị xem quan trọng biết bao. Chúng ta lấy nó làm nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Bắt đầu thực hành từ đâu? Sau khi thực hành ba nền móng căn bản, phải thực hành lục hòa kính. Nên Tịnh Nghiệp Tam Phước là: Tam phước, Lục hòa, Tam học, Lục độ, mười nguyện Phổ Hiền. Rất đơn giản, mọi người đều dễ nhớ, nhất định phải làm được, không làm không được. Làm được thì quý vị chính là ngọn đèn của thế gian_ thế gian đang, sẽ phóng quang. Thực hành ít, không đủ, ánh sáng này chỉ chiếu đến bản thân. Quý vị biết thế gian mê muội, quý vị thấy một cách rõ ràng, nhưng không cách nào giúp họ phá trừ si ám, không làm được. Nếu thực hành được năm khoa mục này, mới có năng lực giúp người khác phá mê trừ ám, đây gọi là chân học Phật.

Chúng ta khởi tâm động niệm phải tương ứng với lục hòa, không hòa làm sao được? Họ có thể không hòa với tôi, nhưng tôi phải hòa với họ, mới có thể cảm động họ, quý vị cảm động được họ coi như đã độ được một người. Họ không hòa với ta, ta xa rời họ, không lui tới với họ, đây là vứt bỏ một người. Họ không bằng lòng hòa mới

mình, như vậy phải đành chịu, nhưng tôi vẫn thờ bái vị của họ, ngày ngày hồi hướng cho họ. Ngay trong đời này họ không biết, nhưng sau khi chết rồi họ sẽ biết. Sau khi chết có năng lực lớn, mới biết rằng đời này tôi đang cung kính họ, như vậy đời sau nhất định hòa họ.

“Bồ Tát xưng nhân giả”. Xưng nhân giả là thông xưng của Bồ Tát trong nhà Phật, đó là cách xưng hô tôn kính. Bên dưới nhân giả là vô địch, địch chính là oan đối, đối địch. Vô địch là không có, không có đối địch. Hay nói cách khác, Bồ Tát tuyệt đối không đối lập với người khác. Có tâm đối lập, ý niệm đối lập họ không phải là Bồ Tát, Bồ Tát tuyệt đối không có đối lập. Họ đối lập với tôi, vì họ là phàm phu nên họ không biết. Hiện nay ta không đối lập với người khác, là do chúng ta học Phật hiểu được, sao ta có thể đối lập với người khác? Tất cả sự đối lập đều sanh ra từ ngộ nhận, sao lại ngộ nhận? Bình thường không lui tới, không lui tới dễ sanh ra hiểu lầm. Thường lui tới, thường giao tiếp, hai bên hiểu nhau, làm bạn tốt của nhau, sao lại đối lập được? Không giao tiếp, càng đoán càng đi xa, càng đoán càng sai, sẽ tạo thành ngộ nhận rất sâu, ngộ nhận quá sâu do bên đó không phải do chúng ta bên này, bên tôi hoàn toàn không có. Nên tôi bên này cung kính họ, bên chúng ta ngày ngày đem công đức tu học hồi hướng cho họ, âm thầm bảo hộ họ, có hiệu quả! Thiên tai của họ lớn hóa thành thiên tai nhỏ, thiên tai nhỏ hóa thành không, quả thật có hiệu quả. Lúc nào họ sẽ cảm ân? Khi giác ngộ họ sẽ cảm ân, khi mê họ không biết, không biết, không thể không quan tâm, phải quan tâm đến cùng. Không quan tâm, họ có thiên tai, chúng ta nhẫn tâm để họ bị thiên tai ư? Không thể. Họ không lui tới, chúng ta ngày hai buổi tụng kinh đều hồi hướng cho họ, xưa nay chưa có ngày nào gián đoạn, chúng ta đã quan tâm được.

Người đến giảng đường chúng ta tham quan, người đến phòng thu tham quan đều thấy được. Người trong thời hiện đại bất hiếu cha mẹ, không tôn trọng sư trưởng, chúng ta đem hình ảnh cha mẹ thầy tổ phóng lớn treo ở giảng đường, treo trong Phật đường, đây là gì? Đây là phóng quang. Phóng quang gì? Hiếu thân, tôn sư. Hy vọng khiến những người si ám giác ngộ. Phật pháp là sống, hoàng pháp phải khế lý khế cơ, phải biết chúng sanh bệnh gì. Đúng bệnh cho thuốc, thuốc đến bệnh trừ. Phật pháp đối với xã hội, đối với chúng sanh có ưu điểm thật sự, quả thật có lợi ích. Chúng ta học kinh này nhất định phải thấu hiểu những vấn đề này, muốn thấu triệt chúng ta phải y giáo phụng hành.

Thế giới ngày nay động loạn như vậy, không nên trách họ, trách ta, trách ta chưa làm tốt. Người người đều có thể phản cầu chư kỳ, như vậy thế giới này được cứu, chúng sanh được cứu, thiên tai cũng được cứu. Không do người khác, toàn ở nơi mình. Đẩy trách nhiệm này cho người khác, như vậy thì hết cứu được. Chính mình trực tiếp gánh vác sẽ được cứu.

Xem tiếp bên dưới: “Phước điền”, điền là điền địa, đây là ví dụ. “Lấy sanh trưởng làm nghĩa”, trong điền địa sẽ sanh trưởng năm loại lương thực để nuôi dưỡng người, nên lấy ý nghĩa này. “Người có đức tạo phước sẽ được phước báo, trồng phước được quả phước, gọi là trồng ruộng phước. Người ứng cúng, gọi là phước điền”. Chúng ta giới thiệu sơ lược về ý nghĩa này trước, nhà Phật gọi phước điền, phước điền nghĩa là gì? Chính là nơi trồng phước. Hạng người nào là phước? Những người ứng cúng, ứng cúng quả là vô lượng công đức. Phật có mười danh hiệu, trong đó có ứng cúng. Hay nói cách khác, người thật sự ứng cúng là Phật, ứng cúng là đức lớn của ngài, nên tiếp nhận cúng dường của tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Vì người cúng dường có phước, đại phước điền! Quý vị cúng dường sẽ có phước. Bởi thế mới nói người đầy đủ đức tạo phước, đầy đủ đức ít nhất là A la hán, vì sao vậy? Vì tâm thanh tịnh, tâm Bồ Tát bình đẳng, tâm Phật đại triệt đại ngộ, đây là những bậc cụ đức, họ tạo phước, vì họ đã được phước.

Đức Thế Tôn lại dạy chúng ta: Trồng phước quý vị được quả phước, đây gọi là trồng phước điền, chúng ta phải biết trồng phước điền. Người ứng cúng chính là phước điền, phải cúng dường, phải cúng dường Phật, phải cúng dường cha mẹ, phải cúng dường thầy tổ, phải cúng dường chúng sanh, gọi là phước điền. Cha mẹ là ân điền, thân mạng của chúng ta có được là nhờ cha mẹ, điều này ở sau hình như đều có, lật phía sau sẽ có.

Trong Thám Huyền Ký nói: “Sanh ngã phước cố, danh phước điền”, phước của tôi, nó có thể sanh trưởng phước báo của tôi, đây chính là phước điền của tôi. “Lại trong Ưu Bà Tắc Giới Kinh, nói rõ ba loại phước điền”, vừa xong chúng tôi vừa mới nói.

Thứ nhất: “Báo ân phước điền, phụ mẫu sư trưởng giả”, cha mẹ là ân sanh chúng ta, sanh mạng được từ cha mẹ, tuệ mạng được từ thầy tổ. Cha mẹ và thầy tổ có ân đối với chúng ta, đây là ân điền. Bởi vậy cha mẹ là ứng cúng, thầy tổ cũng là ứng cúng, xứng đáng tiếp nhận chúng ta cúng dường, chúng ta nên cúng dường họ.

Thứ hai: “Công đức phước điền”, đây là Tam bảo: Phật Pháp Tăng. Hiện nay có người nói: Tăng hiện nay họ không trì giới, thậm chí hành vi còn không bằng người tại gia, chỉ là hiện tượng người xuất gia, nên cúng dường họ chăng? Nên, vì sao vậy? Vì họ đã là hình tượng xuất gia này, chúng ta là cúng dường Tam bảo, họ hiện một trong ba tướng của Tam bảo. Bản thân họ phá giới không như pháp, đó là việc của họ, không phải việc của chúng ta. Chúng ta không thể vì vài người bại hoại Phật môn, mà buông bỏ toàn bộ Phật môn, đây là sai lầm. Trong 100 người xuất gia, có 99 người không như pháp, chỉ có một người thật sự như pháp đã là quá tuyệt vời rồi. Bởi thế trong Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương dạy chúng ta: “Lễ kính Chư Phật”, đó là không có phân biệt, công đức của ngài rất lớn! Ngài không phải thấy một vị tăng,

ngài thấy người xuất gia đó là Phật, tất cả chúng sanh vốn là Phật, như vậy mà không tuyệt vời sao? Trong mắt họ là cúng Phật, bất luận họ là tăng thật hay tăng giả, trong lòng tôi là cúng tăng, như vậy sẽ được phước. Không được khởi phân biệt, không được khởi chấp trước, khởi phân biệt chấp trước, là chính mình phá hoại phước điền của mình, người khác không phá hoại được, phải hiểu đạo lý này.

Các bậc đại thánh hiền, Chư Phật Bồ Tát đều dạy chúng ta: “mọi người là người tốt, mọi việc là việc lành”. Tuy là tỳ kheo phá giới, tất cả đều không như pháp, nhưng bản chất của họ là Phật, bản tánh của họ là thiện. Thế nên nhìn từ bản tánh họ là Phật, họ là thiện, chúng ta nên cúng dường họ. Bởi vậy “quảng tu cúng dường” trong mười đại nguyện không có tâm phân biệt, đều cúng dường bình đẳng, đều xem chúng sanh như Phật, nên họ có thể thành Phật. Trong mắt Phật thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, phạm phu thấy Chư Phật Như Lai đều là phạm phu, đây là gì? Là cảnh tùy tâm chuyển. Thế nên vấn đề tâm chúng ta là gì, bên ngoài là cảnh giới gì. Tâm chúng ta là tâm Phật, nên cảnh giới đều là Phật. Chúng ta là tâm Bồ Tát, nên tất cả chúng sanh đều là Bồ Tát. Quý vị thấy là một tỳ kheo phá giới, đó là cách nhìn của quý vị. Phá giới thật hay phá giới giả đều không liên quan đến chúng ta, phải xem chúng ta dùng tâm như thế nào mới là quan trọng. Hy vọng từ nay về sau chúng ta không dùng tâm luân hồi nữa. Dùng tâm luân hồi, quý vị thấy, quý vị nghĩ, quý vị nói, quý vị tạo ra tất cả đều gọi là nghiệp luân hồi. Về sau tiếp tục trôi lăn trong luân hồi không gián đoạn, chính là làm những điều này. Chúng ta nên vứt bỏ tâm luân hồi.

Tịnh tông là đại thừa, đại thừa là Bồ Tát, ít nhất chúng ta phải dùng tâm Bồ Tát, dùng tâm Bồ Tát nào? Dùng tâm Phổ Hiền Bồ Tát, vì sao vậy? Phẩm thứ hai trong bộ kinh này nói đến: “đức tôn Phổ Hiền”, nên Tịnh tông là hạnh Phổ Hiền, Tịnh tông đều là Bồ Tát Phổ Hiền. Từ đó cho thấy, tu học của Tịnh tông là lấy mười nguyện Phổ Hiền làm chủ. Chúng ta dùng Tam phước, Lục hòa, Tam học, Lục độ hỗ trợ, thập đại nguyện vương là chính khoa. Đây là môn học hỗ trợ, môn học tuyển chọn tu tập của chúng ta, còn thập đại nguyện vương là môn tu chính. Chúng ta có bốn loại trước, sẽ giúp chúng ta tu viên mãn thập đại nguyện vương, đây gọi là chân tu. Nếu không hiểu đạo lý này, không tu tập như vậy, là không phải đệ tử Phật Di Đà. Đệ tử Phật Di Đà khắp biển pháp giới hư không giới, phổ biến nhận được tôn trọng của tất cả Chư Phật Như Lai, nhận được hoan hỷ khen ngợi của tất cả Bồ Tát, chúng ta dựa vào điều gì? Phải hiểu đạo lý này, dựa vào năm môn học này là đúng, năm môn học này có khách chủ.

Bồ Tát Phổ Hiền là tâm bình đẳng, không phân biệt, không chấp trước. Có phân biệt có chấp trước không phải Bồ Tát Phổ Hiền. Nên trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền không thể viên thành Phật đạo. Nguyên nhân là gì? Nguyên nhân chính là Bồ Tát Phổ Hiền không có phân biệt chấp trước,

chư vị Bồ Tát khác vẫn còn phân biệt chấp trước, ít nhất vẫn còn tập khí của phân biệt chấp trước, Bồ Tát Phổ Hiền không còn.

Khi thành lập Tịnh tông học hội, chúng tôi đặt ra năm môn học của hành môn, khuyến khích mỗi vị đồng học phải tự động tự phát thực hành nó. Nên phước điền này nói đến báo ân phước điền, nói đến công đức phước điền, thành tựu vô lượng vô biên công đức, hướng gì Phật lại là thầy chúng ta. Là thầy, vậy Phật cũng là ân điền của chúng ta.

Thứ ba: “Bàn cùng phước điền”. Người bàn cùng khốn khổ, chúng ta phải cúng dường họ, phải bố thí cho họ. Quý vị xem Bồ Tát bố thí, Bồ Tát Phổ Hiền cúng dường không gọi là bố thí, công đức không giống nhau. Ngài đối với chúng sanh tôn trọng biết bao, xem chúng sanh như Phật. Nên thế giới Cực lạc thành Phật nhanh, đạo lý chính là đây, khi chưa thành Phật, đã xem tất cả chúng sanh như Phật, cúng dường bình đẳng.

“Ba loại cúng dường ở trên, đều có thể sanh phước, nên đều gọi là phước điền”. Vậy quý vị muốn hỏi phước cúng dường nào lớn? Phước nào ít hơn? Không ở đối phương, mà do mình dụng tâm, nếu tâm càng chân thành thì được phước càng lớn. Nếu trong lòng mang theo hoài nghi, mang theo ngạo mạn, mang theo sự miễn cưỡng thì phước sẽ ít, chính là đạo lý này. Còn như dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác bố thí người bàn cùng, phước báo đó giống như phước cúng dường Phật. Vì sao vậy? Vì Phật thanh tịnh bình đẳng giác. Nên nếu dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác tu cúng dường, phước báo khó mà tính kể được! Phước báo đạt được sẽ là viên mãn. Từ đó cho thấy, mỗi người đều có thể tu phước báo cứu cánh viên mãn mọi lúc mọi nơi. Chỉ là chúng ta không nhận thức được cơ hội ngay trước mắt, chúng ta không biết, quý vị vẫn dùng tâm xót xa đáng thương, thôi cho họ một chút vậy! Như vậy cũng có phước nhưng ít. Lành dữ họa phước hoàn toàn là do tâm mình, tâm địa thật thiện, thật tịnh, thật từ bi, tai họa đều tiêu trừ hết, phước đức liền hiện tiền tất cả.

Kinh này nói: “tôi thắng phước điền, biểu chư Bồ tát ư chúng chúng phước điền trung vi thù thắng”. Phước điền tối thắng là ai? Chúng ta xem từ trong ý nghĩa của câu này, thì phước điền tối thắng là người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, họ chính là phước điền tối thắng. Vì sao vậy? Vì tuy hiện tại họ chưa đi, nhưng nhất định họ đến thế giới Cực lạc, Bồ Tát đến thế giới Cực lạc là thù thắng nhất trong các loại phước điền. Vấn đề này, nếu không phải kinh văn đề trước mắt chúng ta, có mấy người biết được? Được mấy người tin? Quý vị thử nghĩ xem, có đạo lý chăng? Trong thời đại này, tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có niệm Phật vãng sanh có thể được độ, ngoài ra là chỉ trồng chút thiện căn mà thôi, đời này vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không thoát ra được! Vì sao vậy? Vì không đoạn được phiền não. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn nào đối nghiệp vãng sanh, không có, không mang theo nghiệp,

nhất định phải đoạn, đoạn quá khó. Chỉ có pháp môn này cho phép đời nghiệp vãng sanh, nên chỉ có pháp môn này có thể giúp chúng ta liễu sanh tử xuất tam giới, có thể giúp chúng ta thành tựu viên mãn Phật đạo ngay trong đời này. Đây chính là thù thắng nhất trong các loại phước điền của Bồ Tát. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc quý vị là Bồ Tát, hiện nay chưa vãng sanh vẫn là Bồ Tát chuẩn. Bồ Tát chuẩn trong các loại phước điền vẫn là thù thắng nhất, không ai biết điều này.

Chúng ta cầu sanh Tịnh độ, thân cận Phật Di Đà, niềm tin này nhất định không được dao động, nhất định không được thay đổi, như vậy quý vị thật sự là Bồ Tát chuẩn. Đây là đại phước điền trong phước điền, không phải là tiểu phước điền.

Tịnh Ảnh Sớ vân: “Năng sanh vật thiện, danh thắng phước điền”. Vật là tất cả chúng sanh, có thể giúp tất cả chúng sanh sanh thiện, đây chính là phước điền thù thắng. Có thể khiến tất cả chúng sanh khởi thiện căn, gọi là phước điền thù thắng.

“Nhân tòng thiện căn phục khả sanh trưởng, vô lượng chư phước chi quả dữ thiện nhân dã”. Những lời này đều là thật, chỉ có chúng ta như những gì vừa mới nói, tức là thực hành năm môn học: Tam phước, Lục hòa, Tam học, Lục độ, Thập nguyện, vô cùng đơn giản.

Hơn 20 năm trước, khi tôi còn ở Mỹ chúng tôi đã đề xuất, pháp sư Ân Hải ở Los Angeles nhìn thấy rất tán thán. Ông nói năm môn này rất dễ nhớ, chính là năm điều, đơn giản rõ ràng, quá nhiều quá tạp nhớ không hết, biến thành hình thức cũng vô dụng. Không nên tạp loạn, yêu cầu hiệu quả thật sự. Nhưng hiệu quả thật, nhất định phải bắt đầu từ ba nền móng căn bản của Nho Thích Đạo, về sau mới được thuận lợi. Nếu không thực hành ba nền móng căn bản ở trước, coi nhẹ nó, năm môn học này biến thành khẩu hiệu, vì sao vậy? Vì chắc chắn quý vị không làm được, nên phải cắm vững gốc rễ!

Cho rằng Đệ Tử Quy là để dạy các em nhỏ, nên mọi người đều xem nhẹ nó. Học giả, chuyên gia, tiến sĩ, giáo thọ, có mấy người coi trọng Đệ Tử Quy? Mấy người chú trọng Đệ Tử Quy? Khen ngợi Đệ Tử Quy? Không có, nên họ không phải Bồ Tát. Họ không cứu được chúng sanh, không cứu được xã hội. Nếu thật sự hiểu được, sẽ đạt được lợi ích từ Đệ Tử Quy, người này có thể cứu xã hội, có thể cứu đất nước, có thể cứu thế giới. Họ chính là đại phước điền, phước điền thế gian.

Chúng ta thấy rất nhiều buổi tọa đàm về truyền thống văn hóa, nghe báo cáo của họ. Thậm chí rất nhiều người học tập Đệ Tử Quy, họ chia sẻ tâm đắc, thật sự thay đổi được bản thân. Đó là phước điền, là thật không phải giả. Từ đó cho thấy, nhận thức rất quan trọng, nếu không nhận thức được nó, làm sao có thể thành tựu nó? Quay đầu nhìn lại, hiện nay người nhận thức về đạo Phật rất ít.

Thời xưa, 150 năm về trước, thời đại thịnh nhất hình như là trước thời Gia Khánh, trong xã hội vô cùng tôn trọng Nho Thích Đạo. Bởi thế xã hội an định, quốc thái dân an, nhân dân hạnh phúc, rất coi trọng lễ tiết. Thịnh thế của truyền thống văn hóa, trong lịch sử có ghi chép. Hiện nay đã suy, suy đến tận cùng, vì sao vậy? Vì không ai tin nó, đối với nó đặt rất nhiều dấu hỏi, hiện tượng này quả thật đáng sợ. Sinh ra quả báo gì? Thiên tai, xã hội động loạn, thảm họa địa cầu. Chúng ta không thể không biết những điều này. Chúng ta sanh trong thời kỳ này, được coi là vô cùng may mắn, gặp được thiện tri thức thật sự. Trải qua nhiều năm học tập, dần dần minh bạch được, thật không dễ! Hiểu được, tin tưởng và khẳng định giáo huấn của thánh hiền, hiện nay thứ còn thiếu là nỗ lực thực hành. Nếu như siêng năng hành trì sẽ biến thành như ở đây nói: Phước điền tối thắng. Chúng ta có cần chăng? Phước đức, trí tuệ_ phước đức và trí tuệ viên mãn sẽ thành Phật. Bồ Tát đầy đủ phước điền tối thắng, nhưng chưa viên mãn. Thành Phật là viên mãn, viên mãn sẽ thành Phật.

Ở đây Hoàng Niệm Tổ nhắc nhở chúng ta, ông nói: đối với hai câu: “vi thể minh đăng, tối thắng phước điền”, ứng với kinh văn bên dưới: “thù thắng kiết tường, kham thọ cúng dường”, đọc một mạch, rất hay. Bốn câu này đọc suốt một mạch: “Vi thể minh đăng, tối thắng phước điền, thù thắng kiết tường, kham thọ cúng dường”. Đặc biệt nhắc nhở chúng ta, quá hay!

“Kỳ nghĩa tự kiến”, không cần giải thích ý nghĩa quý vị đã hiểu. “Thù thắng kiết tường” chính là thánh hiệu của Bồ Tát Văn Thù_ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi là dịch âm tiếng Phạn, ý nghĩa trong này tức là thù thắng kiết tường, nên Văn Thù cũng gọi là Diệu Kiết Tường.

Bên dưới nói Văn Thù- tức Văn Thù Sư Lợi, Văn thù có thể dịch là thắng, diệu, đệ nhất. Sư Lợi có thể dịch là đức, kiết tường. Văn thù Sư Lợi là dịch âm tiếng phạn, ngài là thầy của bảy vị Phật, bảy vị Phật từng là đệ tử của ngài. Ngài đã thành Phật chăng? Đã thành Phật, nhưng lấy thân Bồ Tát xuất hiện trong thế giới này của chúng ta, đây đều là cổ Phật tái sanh.

“Kinh Đại Nhật gọi ngài Văn Thù là Diệu Kiết Tường. Văn Thù tượng trưng căn bản trí và là thầy của bảy vị Phật, nên gọi là thù thắng kiết tường. Ngày nay Chư Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, đầy đủ trí đức của Văn Thù đại sĩ, thấy được tự tánh rõ ràng phân minh, nên gọi là tối thắng phước điền, có thể nhận sự cúng dường của tất cả trời người”.

Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Phổ Hiền là hoàn toàn dịch thành nghĩa chữ hán. Phổ là phổ biến, tâm lượng rộng lớn! Tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới đều là thánh hiền, đây gọi là Phổ Hiền.

Văn Thù tượng trưng căn bản trí, Phổ Hiền tượng trưng hậu đắc trí. Văn Thù chủ trí, Phổ Hiền chủ hành, cũng chính là nói trí tuệ của Văn Thù cần sự hành trì của Phổ Hiền nó mới hoàn toàn biểu hiện ra, thực hành gọi là Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền phóng quang! Trí của Văn Thù là gì? Không phải chính là mười nguyện của Phổ Hiền sao?

“Lễ kính chư Phật”, ánh sáng rực rỡ của trí tuệ ngài Văn Thù. “Xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng, tùy hỷ công đức, thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trú thế”, đây là bảy nguyện, ba nguyện sau là hồi hướng. Trong mười nguyện, bảy điều trước là nguyện, đều là hậu đắc trí của Bồ Tát Phổ Hiền, Văn Thù Bồ Tát là căn bản trí. Không có căn bản trí, làm gì có hậu đắc trí?

Ba hồi hướng là: hồi hướng bồ đề, hồi hướng chúng sanh, hồi hướng thực tế. Đây là những gì Bồ Tát tu, mục đích là gì? Mục đích là cầu vô thượng bồ đề, mục đích là cầu lợi ích chúng sanh, cho nên “hăng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”.

Sau cùng là “Phổ giai hồi hướng”, đây là hồi hướng thực tế, chính là trở về tự tánh. Chúng ta mới thật sự có thể làm được, gọi là làm một cách hoan hỷ. Dùng phương pháp gì để thực hành thập nguyện? Chính là ở trước nói: Lục hòa, Tam học, Lục độ, dùng những phương pháp này để thực hiện.

Dùng tâm, Tam phước là có chủ tâm. Về mặt sự tướng, chung sống hài hòa với tất cả chúng sanh, phải giữ vững lục hòa. Lục hòa tôi cũng nói rất nhiều, không bắt người khác hòa với mình, mà bắt tôi hòa với họ, như vậy là đúng. Bắt người khác hòa với mình, suốt đời này cũng không làm được. Bắt ta hòa với họ, lúc nào cũng có thể làm được, đây rốt cuộc là nguyên nhân gì? Chúng ta không phải đã chịu thiệt rồi sao? Không phải đã mắc lừa rồi sao?

Cổ nhân có câu rất hay: “thiệt thời là phước”. Ai sợ thiệt thời? Người thế tục sợ chịu thiệt. Ai không sợ thiệt thời? Người giác ngộ không sợ chịu thiệt. Đề xuất chịu thiệt thời là phước, đây là thật hay là giả? Là thật. Không tranh với người là thiện, là đức, lúc nào cũng có thể nhường. Người khác thích nói thì mình nghe, cung kính nghe. Nói mệt rồi chẳng phải họ sẽ nghĩ sao?

Khi tôi đi học ở trường, kháng chiến thắng lợi tôi ở Nam Kinh, học trung học năm thứ ba. Tuổi nhỏ, không thiết thực, tập khí ngạo mạn rất nặng, thích nói xấu người, không có đức. Trong lớp tôi có một bạn, công phu nhẫn nhục quả thật rất tốt, tôi luôn coi thường anh ta. Trước mặt nói xấu anh ta, sau lưng cũng phê bình anh ta. Nhưng người bạn này gặp mặt tôi đều rất ngoan, nói gì cũng nghe, bất luận phê bình như thế nào anh ta không hề nói lại. Anh ta ở sau lưng thì sao? Tôi nghe người khác nói anh ta đều khen tôi, không hề nói xấu tôi câu nào, một năm sau tôi đến xin lỗi anh ta và học tập theo, một chút công phu nhẫn nhục này của tôi là học ở anh ta. Người

bạn này họ Bạch, Bạch Chân Hoàn, bây giờ không biết anh ta ở đâu? Nhiều năm nay không có liên lạc. Tôi rất cảm ơn, anh ta đã dùng thân dạy tôi, cảm hóa tôi. Tôi học được cách nhẫn nhục ở anh ta. Anh ta khiến tôi thay đổi tập khí xấu lúc nhỏ, sự chân thành của anh ta khiến tôi cảm động.

Con người đích thực đều là người tốt, chúng ta thường hay thấy sai. Có nhiều người tốt như vậy nhắc nhở chúng ta, khiến chúng ta giác ngộ, sao có thể không cảm ân được? Cho nên bố thí là phước điền, cúng dường là phước điền, nhẫn nhục cũng là phước điền. Suy nghĩ tường tận những gì Chư Phật Bồ Tát dạy, điều gì không phải là phước điền? Phải lãnh hội tường tận, quan sát tỉ mỉ, nỗ lực học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 491